TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số **03**/2023/QĐST- DS	Kim Động, ngày 08 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng, thụ lý số 30/2022/TLST- DS ngày 15 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại Cổ phần S.

Địa chỉ: 266 - 268 N, phường V, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền: ông Trần Văn H – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Hưng Yên.

Người được ủy quyền lại: ông Nguyễn Doãn L – Chức vụ: Phó phòng kiểm soát rủi ro. Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn L, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: ông Nguyễn Trường T, sinh năm 1987. Trú tại: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

II/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1- Về số nợ gốc và các khoản lãi:

Ông L đại diện cho Ngân hàng thương mại Cổ phần S (dưới đây viết tắt là Ngân hàng) và anh T đều xác định, tính đến ngày 31/01/2023 anh T còn nợ lại Ngân hàng S, số nợ lại gốc là 68.000.000 đồng, ngày 31/01/2023 anh T trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 10.000.000 đồng nên số tiền gốc còn lại là 58.000.000 đồng; lãi trong hạn là 10.893.810 đồng và lãi quá hạn là 5.495.652 đồng. Tổng là 74.391.462 đồng (*Bảy mươi tư triệu, ba trăm chín mươi mốt nghìn, bốn trăm sáu hai đồng*) và lãi phát sinh từ ngày 31/01/2023 cho đến khi anh T thanh toán trả nợ xong theo như Hợp đồng vay kiêm giấy nhận nợ số LD1835200202 ngày 18/12/2018.

2. Về số tiền phải trả, thời gian phải trả nợ và án phí:

2.1 .Về phương án trả nợ: Ông L và anh T thỏa thuận, anh T sẽ thanh toán số nợ gốc là 58.000.000 đồng cho Ngân hàng hàng tháng, mỗi tháng là 10.000.000 đồng. Thời hạn thanh toán kể từ tháng 2/2023, thời gian thanh toán vào ngày 30 hàng tháng cho đến khi anh T thanh toán xong toàn bộ số nợ gốc của Ngân hàng.

2.2. Về số tiền lãi trong hạn và quá hạn tổng là 16.391.462 đồng và lãi phát sinh từ ngày 31/01/2023 theo như Hợp đồng vay kiêm giấy nhận nợ số LD1835200202 ngày 18/12/2018, anh T cam kết sẽ thanh toán cho Ngân hàng sau khi anh T đã thanh toán trả xong khoản nợ gốc.

Trường hợp anh Nguyễn Trường T vi phạm bất kỳ thời hạn thanh toán nào như cam kết về số tiền trả nợ và thời hạn trả nợ theo Hợp đồng trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án tại Cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

2.3 Về án phí: anh Nguyễn Trường T chịu 1.859.700 đồng (*Một triệu tám trăm năm mươi chín nghìn, bảy trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí là 1.990.000 đồng (*Một triệu chín trăm, chín mươi nghìn đồng*), do ông Nguyễn Doãn L nộp thay, theo Biên lai thu số 0002687 ngày 15 tháng 11năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THAHS);
- VKSND huyên;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Ngọc Oanh